

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” và Kế hoạch số 642/KH-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013-2020 của tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Kế hoạch số 326/KH-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” (sau đây gọi tắt là Đề án 89); Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, ngày 11/3/2014, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch số 642/KH-UBND về việc thực hiện Đề án Xây dựng Xã hội học tập giai đoạn 2013 - 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 642).

UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai tổng kết Kế hoạch 642 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của Kế hoạch 642, trong đó tập trung đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Kế hoạch 642.

b) Đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

c) Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, các địa phương, các sở, ngành tiêu biểu, có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện Kế hoạch 642.

2. Yêu cầu

a) Đánh giá tổng kết được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh; được tổ chức thực hiện từ cơ sở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) đến cấp huyện và cấp tỉnh.

b) Tổng kết phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch 642 và hướng dẫn tại Kế hoạch này. Hình thức tổng kết phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của các sở, ngành, tổ chức hội, địa phương.

c) Việc lựa chọn nhân tố, điển hình tiên tiến để biểu dương, khen thưởng cần bảo đảm chính xác, đúng đối tượng. Các tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng có tác dụng động viên, giáo dục, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

2. Đánh giá công tác tham mưu, xây dựng các văn bản chính sách thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập theo ngành, lĩnh vực.

3. Đánh giá kết quả việc huy động, phân bổ ngân sách cho các hoạt động của Kế hoạch 642.

4. Đánh giá những kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, những mặt được, chưa được qua các năm thực hiện Kế hoạch 642.

5. Phân tích nguyên nhân của những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế, từ đó đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

6. Ghi nhận và giới thiệu, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu, có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện Kế hoạch 642.

III. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian tổ chức thực hiện việc tổng kết các cấp: Từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020.

2. Tiến độ thực hiện:

2.1. Cấp xã và cấp huyện: Hoàn thành tổng kết trong tháng 9 năm 2020.

2.2. Cấp tỉnh: Hoàn thành tổng kết trong tháng 10 năm 2020.

IV. ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng khen thưởng

Các tập thể, cá nhân thuộc sở, ngành, hội, tổ chức và các địa phương có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch 642.

2. Hình thức khen thưởng

2.1. Tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nguyên tắc, tiêu chuẩn xét khen thưởng

3.1. Nguyên tắc xét khen thưởng

- Dựa trên cơ sở thành tích đạt được của các tập thể và cá nhân;
- Đảm bảo đúng đối tượng và tiêu chuẩn theo quy định;
- Đảm bảo tính công bằng, dân chủ, khách quan và chính xác.

3.2. Tiêu chuẩn xét khen thưởng

3.2.1. Tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

a) Đối với tập thể

Tập thể được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ là tập thể đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số các tập thể được sở, ngành, tổ chức và địa phương đề nghị khen thưởng trong việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch 642.

b) Đối với cá nhân

Cá nhân được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ là cá nhân tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số các cá nhân được Sở, ban ngành, tổ chức và các địa phương đề nghị khen thưởng trong việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch 642.

3.2.2. Tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Đối với tập thể

- Tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

- Có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch 642 được cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận, cụ thể:

+ Ban hành chương trình, kế hoạch hàng năm để thực hiện Kế hoạch 642;

+ Triển khai tốt công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm triển khai hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và Ngày Sách Việt Nam hằng năm, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong các tầng lớp nhân dân.

+ Huy động được các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch 642;

+ Tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm triển khai hiệu quả Kế hoạch 642;

+ Có sáng kiến, đổi mới phương thức tổ chức tại địa phương, đơn vị;

+ Đặc biệt ưu tiên các địa phương, đơn vị khắc phục khó khăn, triển khai hiệu quả tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo,...

- Hằng năm có báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch 642.

b) Đối với cá nhân

- Tặng cho cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Kế hoạch 642 tại địa phương, đơn vị đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả, được cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận.

- Gương mẫu trong việc học tập thường xuyên, suốt đời.

2.2.3. Tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Đối với tập thể

- Tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

- Có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch 642 được cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận, cụ thể:

+ Ban hành chương trình, kế hoạch hàng năm để thực hiện Kế hoạch 642;

+ Triển khai tốt công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm triển khai hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và Ngày Sách Việt Nam hàng năm, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong các tầng lớp nhân dân.

+ Huy động được các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch 642;

+ Tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm triển khai hiệu quả Kế hoạch 642;

+ Có sáng kiến, đổi mới phương thức tổ chức tại địa phương, đơn vị;

+ Đặc biệt ưu tiên các địa phương, đơn vị khắc phục khó khăn, triển khai hiệu quả tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo,...

- Hằng năm có báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch 642.

b) Đối với cá nhân

- Tặng cho cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Kế hoạch 642 tại địa phương, đơn vị đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả, được cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận.

- Gương mẫu trong việc học tập thường xuyên, suốt đời.

4. Số lượng khen thưởng

4.1. Đối với bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Mỗi Sở, ban ngành, tổ chức hội và địa phương lựa chọn đề xuất khen thưởng cho 01 tập thể và 01 cá nhân.

4.2. Đối với bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Mỗi Sở, ban ngành, tổ chức hội và địa phương lựa chọn, đề nghị khen thưởng cho 01 tập thể và 01 cá nhân.

4.3. Đối với bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Mỗi Sở, ban ngành, tổ chức hội và địa phương lựa chọn, đề nghị khen thưởng cho 02 tập thể và 02 cá nhân.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

5.1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng nộp 02 bộ (bản chính), mỗi bộ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (Mẫu số 01);

b) Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (Mẫu số 02);

- c) Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (Mẫu số 03);
- d) Danh sách đề nghị khen thưởng (Mẫu số 04).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các Sở, ban ngành, tổ chức hội, đoàn thể:

a) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao.

b) Khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch 642. Hồ sơ, quy trình thực hiện theo đúng quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Thủ trưởng các sở, ngành, tổ chức hội, đoàn thể xem xét, quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Kế hoạch 642.

- Đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu của đơn vị để cơ quan thường trực (Sở Giáo dục và Đào tạo) đề nghị cấp trên khen thưởng theo kế hoạch.

2. Đối với các huyện, thị xã, thành phố.

a) Hướng dẫn cấp xã triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch 642. Trên cơ sở kết quả tổng kết của cấp xã tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch 642 của huyện, thị xã, thành phố.

b) Khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch 642. Hồ sơ, quy trình thực hiện theo đúng các quy định về thi đua, khen thưởng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân cấp xã.

- Đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu của địa phương để cơ quan thường trực (Sở Giáo dục và Đào tạo) đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo (Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng Xã hội học tập của tỉnh)

a) Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương liên quan, tham mưu xây dựng báo cáo tổng kết cấp tỉnh.

b) Tổng hợp danh sách tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc từ đề xuất của các các sở, ngành, tổ chức hội, đoàn thể và các địa phương; tham mưu lựa chọn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo hình thức khen thưởng.

c) Triển khai các công việc chuẩn bị cho tổng kết thực hiện Kế hoạch 642.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về kết quả thực hiện Kế hoạch 642 trên toàn tỉnh (*tuyên truyền trước, trong và sau tổng kết*).

4. Công tác báo cáo:

Báo cáo tổng kết thực hiện Kế hoạch 642 (theo Đề cương báo cáo và phụ lục gửi kèm) và hồ sơ đề nghị khen thưởng, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Địa chỉ: Số 136 Quốc lộ 9, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và theo địa chỉ hộp thư điện tử: gdtrhsqd@quangtri.gov.vn) trước ngày 20 tháng 9 năm 2020.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các Sở, ban ngành, địa phương sử dụng nguồn ngân sách nhà nước được giao và huy động nguồn hợp pháp khác để thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch 642.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, địa phương phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, LĐTB và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, VH TT và Du lịch; Thông tin và Truyền thông;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội Khuyến học tỉnh.
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng



ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo triển khai tổng kết thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án Xây dựng Xã hội học tập, giai đoạn 2013-2020 của tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Kế hoạch số 2992/KH-UBND ngày 06 / 7 /2020

của UBND tỉnh Quảng Trị)

I. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch 642

1. Công tác triển khai, quán triệt thực hiện Kế hoạch 642 ở các cấp, các ngành trên địa bàn.
2. Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập các cấp; sự phối hợp giữa các sở, ban ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội.
3. Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành đã ban hành.
4. Công tác thông tin, tuyên truyền
5. Công tác tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Kế hoạch 642
6. Công tác thông tin, báo cáo, kiểm tra, sơ kết hàng năm.

II. Nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch 642

1. Ngân sách địa phương bố trí thực hiện các hoạt động của Kế hoạch 642;
2. Hỗ trợ của doanh nghiệp, cộng đồng và các đoàn thể;
3. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện trên địa bàn.

III. Kết quả thực hiện các hoạt động của Kế hoạch 642

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 642 đến năm 2020 (Theo phụ lục gửi kèm: Sở GD&ĐT, các huyện, thị xã, thành phố Mục I của Phụ lục; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh Mục II, III, IV)

2. Ưu điểm và tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân của thành công

3.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

4. Bài học kinh nghiệm

IV. Đề xuất biểu dương tập thể, cá nhân tiên tiến (gửi kèm hồ sơ theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng - mục 5 của Kế hoạch)

V. Đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030

VI. Kiến nghị, đề xuất

SỐ LIỆU TỔNG KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2013-2020”

(Kèm theo Kế hoạch số ~~3992~~ KH-UBND ngày 06 / 7 /2020 của UBND tỉnh)

TT	CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2012-2020 (tỷ lệ %)	THỰC HIỆN TỪNG NĂM (số lượng và tỷ lệ %)												THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020 (tỷ lệ %)	DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (tỷ lệ %)	DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2026-2030 (tỷ lệ %)
			2016		2017		2018		2019		2020						
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %					
I	Xóa mù chữ																
1	Số người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ																
2	Số người trong độ tuổi từ 26-35 biết chữ																
3	Số người trong độ tuổi từ 36-60 biết chữ																
4	Số người mới biết chữ tiếp tục tham gia giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ																
II	Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ																

đạo, quản lý được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định																										
4	Số cán bộ, công chức cấp huyện giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định																									
5	Số cán bộ, công chức cấp tỉnh thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm																									
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp huyện thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm																									
7	Tỷ lệ cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị																									

	trí công việc																																							
8	Số cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định																																							
9	Số công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm																																							
10	Số lao động nông thôn tham gia học tập tại các THTCD																																							
IV	Hoàn thiện kỹ năng sống																																							
1	Số công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương																																							
2	Số công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn																																							
3	Số công nhân lao																																							

	động được qua đào tạo nghề																		
4	Số học sinh, sinh viên tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục																		
5	Số người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống																		

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày tháng năm 2020

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Sở GD&ĐT, các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành Mục I của Phụ lục;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh hoàn thành Mục II, III, IV của phụ lục.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr

....., ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Đề nghị khen thưởng (1)

Kính gửi:

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ... (2) ... ngày ... tháng ... năm 2020 về việc xét khen thưởng thành tích của các tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”.

... (2) ... kính trình Bộ trưởng xét khen thưởng (hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng) cho:

(Ghi theo thứ tự tập thể trước, cá nhân sau; trong tập thể ghi đơn vị cơ sở trước, đơn vị dưới cơ sở sau; trong cá nhân ghi rõ họ, tên, chức vụ chuyên môn).

Kính trình xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

(1): Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ/Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(2): Tên cơ quan, đơn vị đề xuất khen thưởng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN
Họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng(1)

Ngày tháng.... năm2020, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ...(2)... họp tại để xét khen thưởng và trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”.

I. Thành phần tham dự cuộc họp

(Ghi rõ họ, tên, chức danh của từng thành viên)

Các thành viên Hội đồng vắng mặt (ghi rõ họ, tên, chức danh, lý do vắng mặt).

II. Nội dung cuộc họp

1. Chủ tọa cuộc họp công bố chương trình, nội dung, yêu cầu cuộc họp;

2. Sau khi nghe Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (hoặc cán bộ phụ trách về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị) báo cáo tình hình tiếp nhận, kết quả thẩm định hồ sơ thành tích đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân và dự kiến đề suất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân;

Hội đồng đã thảo luận và đi đến thống nhất đề nghị ...(2)...xét quyết định khen thưởng và trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét khen thưởng (hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng) cho các tập thể, cá nhân sau:

(Ghi theo trình tự xét khen thưởng các hình thức từ thấp đến cao; trong cá nhân ghi rõ họ, tên, chức vụ chuyên môn).

Biên bản cuộc họp đã được thông qua và được các thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp hoàn toàn nhất trí.

Cuộc họp bế mạc hồi giờ..... ngày tháng năm 2020.

Thư ký cuộc họp

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chủ tọa cuộc họp

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(1): Tên cơ quan, đơn vị đề xuất khen thưởng.

(2): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề xuất khen thưởng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (1)

Về thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch số 642/KH-UBND ngày 11/3/2014 về việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 - 2020”

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu rõ nội dung những thành tích xuất sắc đã đạt được trong việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” được tập thể và cấp trên ghi nhận.

XÁC NHẬN
CỦA CẤP TRÌNH KHEN²

(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(HOẶC NGƯỜI BÁO CÁO)³

(Ký, đóng dấu)

(1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ /Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

(2): Đối với tập thể: có xác nhận của cấp trình khen.

(3): Đối với cá nhân: có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan và xác nhận của cấp trình khen.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

I. Tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

1. Đối với tập thể

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	TÓM TẮT THÀNH TÍCH	GHI CHÚ
1				

(Danh sách trên gồm đơn vị)

2. Đối với cá nhân

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	TÓM TẮT THÀNH TÍCH	GHI CHÚ
1				

(Danh sách trên gồm cá nhân)

II. Tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Đối với tập thể

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	TÓM TẮT THÀNH TÍCH	GHI CHÚ
1				

(Danh sách trên gồm đơn vị)

2. Đối với cá nhân

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	TÓM TẮT THÀNH TÍCH	GHI CHÚ
1				

(Danh sách trên gồm cá nhân)

III. Tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Đối với tập thể

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	TÓM TẮT THÀNH TÍCH	GHI CHÚ
1				

(Danh sách trên gồm đơn vị)

2. Đối với cá nhân

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	TÓM TẮT THÀNH TÍCH	GHI CHÚ
1				

(Danh sách trên gồm cá nhân)

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Lưu ý: Danh sách khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên;